

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 137/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28.7.2020

“V/v ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quốc Nhã - Chuyên viên phòng y tế thị xã An Nhơn

2. Bà Nguyễn Thị Thảo - Cán bộ hưu trí phường Bình Định, thị xã An Nhơn.

- Thư ký phiên Tòa: Cô Nguyễn Mai Đoàn Thực - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020, về việc “Ly hôn, nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST.HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

*** Bị đơn:** Anh Đào Văn H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:* Chị và anh Đào Văn H tự nguyện kết hôn năm 1999, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã An Nhơn. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng ở N, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn từ việc vợ chồng chị mở quán nhậu tại nhà, nhiều người gọi điện thoại và nhắn tin cho chị để đặt bàn thì anh H tỏ ra ghen tuông vô cớ. Trong đó có ông P ở gần nhà thường nhắn tin chọc ghẹo

và có hành động theo dõi mọi công việc của chị, thậm chí ông P còn nhắn tin cho anh H mục đích để phá hoại hạnh phúc gia đình chị. Nhiều lần chị nói với anh H về mối quan hệ giữa chị và ông P không có gì nhưng anh H không tin tưởng mà lại đánh chị. Ngoài ra có lần anh H đánh chị tại quán thì có ông C vào can ngăn nhưng từ đó anh H lại tiếp tục ghen tuông với ông C. Khoảng tháng 5/2018 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị bỏ vào TP. H sống được vài tháng thì anh H thuyết phục nên chị quay về chung sống nhưng anh H vẫn tiếp tục ghen tuông đánh chị và vợ chồng lại mâu thuẫn kinh cãi tiếp nên đến tháng 04/2019 chị quyết định thuê nhà ra ở riêng và gửi đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn. Sau khi Tòa án hòa giải thì chị rút đơn ly hôn nhưng vợ chồng không sống chung mà tiếp tục sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể chung sống với nhau nên kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Đào Văn H.

Về con chung: Có 02 người con tên Đào Quốc H1 (sinh ngày 04.6.2000) và Đào Quốc H2 (sinh ngày 03.6.2007), cả hai người con hiện đang ở với anh H. Ly hôn chị yêu cầu giao cháu H2 cho anh H nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con; còn cháu H1 đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các thủ tục tố tụng tiếp theo anh Đào Văn H trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của chị C về thời gian cưới và đăng ký kết hôn tự nguyện, sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh ở thôn T, xã N, vợ chồng sống hạnh phúc được 20 năm, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị C có quan hệ tình cảm với người đàn ông tên P ở gần nhà, một thời gian sau thì lại có mối quan hệ với ông Nguyễn Văn C ở KV. B, phường Đ do người này thường tới quán của vợ chồng anh ăn nhậu. Đến tháng 4/2019 chị C đi làm tại TP. H, được mấy tháng thì anh thuyết phục chị C quay về, nhưng khi về do mặc cảm nên chị C không về nhà mà ở nhà này nhà kia. Đến khoảng tháng 8/2019 chị C nộp đơn ly hôn lên Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, sau khi Tòa hòa giải thì chị C rút đơn ly hôn, nhưng sau khi rút đơn chị C không quay về chung sống với anh mà đi thuê nhà ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị C nên anh yêu cầu đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con tên Đào Quốc H1 (sinh ngày 04.6.2000) và Đào Quốc H2 (sinh ngày 03.6.2007) hiện đang ở với anh. Nếu Tòa giải quyết ly hôn, anh yêu cầu nuôi cháu H2, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con; còn cháu H1 đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Đào Văn H.
- Giao cháu Đào Quốc H2 cho anh Đào Văn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị C vì anh H không yêu cầu.
- Về án phí: Buộc đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị C khởi kiện xin ly hôn anh Đào Văn H trú tại thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[1.2] Bị đơn anh Đào Văn H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do; Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị C và anh Đào Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được UBND xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị C và anh H chung sống với nhau trong một khoảng thời gian dài đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị C xác định vợ chồng mâu thuẫn vào năm 2018 nguyên nhân do anh H ghen tuông vô cớ và đánh chị, tại phiên tòa chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh H. Ngược lại, anh H cho rằng vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì nhưng xuất phát từ việc chị C có tình cảm với người đàn ông khác nên anh đánh chị C. Xét yêu cầu của chị C, anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, anh H xác định vẫn còn tình cảm với chị C, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con nhưng bản thân anh lại không có giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa trước khi nộp đơn ly hôn lên Tòa lần 2 thì vào tháng 8/2019 chị C đã nộp đơn ly hôn lần 1 tại Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, sau khi Tòa án hòa giải chị C rút đơn ly hôn nhưng vợ chồng lại không chung sống với nhau mà tiếp tục sống ly thân cho đến nay. Như vậy chứng tỏ tình cảm giữa vợ chồng anh H, chị C không còn, bản thân anh H lại không có biện pháp tích cực để hàn gắn hạnh phúc gia đình và trên cơ sở xem xét mức độ căng thẳng của chị C, anh H trong quá trình hòa giải nên khả năng đoàn tụ là không có. Từ đó có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị C anh H đã lâm vào tình

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị C.

[2.2] Về con chung: Chị C, anh H xác định có 02 người con chung tên Đào Quốc H1 (sinh ngày 04.6.2000) và Đào Quốc H2 (sinh ngày 03.6.2007), hiện đang sống với anh H. Ly hôn, chị C, anh H cùng thống nhất giao người con Đào Quốc H2 cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu H2 nên Hội đồng xét xử công nhận giao người con Đào Quốc H2 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, riêng đối với người con Đào Quốc H1 đã trưởng thành, anh H và chị C không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C. Cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Đào Văn H

2/ Trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con Đào Quốc H2 (sinh ngày 03.6.2007) cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Đối với người con Đào Quốc H1 đã trưởng thành, anh H và chị C không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Tài sản chung và nợ chung: Chị C, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xét

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004948 ngày 04.5.2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- UBND xã N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Lệ